

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2017/HS-PT

Ngày: 18 – 8 – 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương.

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Chung, bà Lê Thị Thanh Huyền.

Thư ký phiên tòa: bà Trịnh Thị Bích Ngân. Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Bích Thủy. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 233/2017/HSPT ngày 24/7/2017 đối với bị cáo Y N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

Bị cáo: **Y N** (tên gọi khác: Ma Th), sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Bon J, xã N, huyện KN, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12. Con ông Y P1 và bà H’V (đều đã chết); Vợ H’N Êban (đã ly hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005 nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ sống với bố mẹ, học hết lớp 2 thì nghỉ ở nhà với gia đình tại Ban R, xã N, huyện KN, tỉnh Đắk Nông. Ngày 11/11/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, ngày 29/01/2011 chấp hành xong hình phạt và đã xóa án tích. Tại bản án số 49/2017/HSPT ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Đ, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

01/ Ông Y P2 Mlô, sinh năm 1964.

02/ Bà H R Niê, sinh năm 1974.

03/ Chị H Gia L Niê, sinh năm 1996.

Cùng trú tại: Buôn K1, xã C, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2016, Y N quen H Gia L Niê qua mạng xã hội Facebook, từ đó Y N và H Gia L thường liên lạc với nhau. Thời gian sau đó, Y N đến và ngủ lại tại nhà của gia đình ông Y P2 Mlô. Vợ chồng ông Y P2 Mlô và bà H R Niê (là bố mẹ của H Gia L Niê) thấy vậy, nên tổ chức cuộc họp mặt gia đình để tìm hiểu hoàn cảnh gia đình của Y N, trong cuộc họp Y N nói dối gia đình H Gia L tên là Trần Đình P3 Mlô, làm tại Cục An ninh T, nhà ở Buôn T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi nghe Y N nói vậy, ông Y P2 và bà H R đồng ý, cho phép Y N và H Gia L tìm hiểu nhau. Y N thường xuyên về nhà của gia đình ông Y P2 để ngủ, ban ngày Y N nói dối là đi công tác, nhưng thực tế Y N đi buôn bán trụ tiêu ở huyện Ea. Vào tháng 4/2016, để có tiền tiêu xài cá nhân, Y N nói dối với H Gia L cần số tiền 5.000.000đồng, mua gỗ dành để làm nhà thì H Gia L đồng ý và đưa trực tiếp cho Y N số tiền 5.000.000đồng. Một thời gian sau, H Gia L đưa thẻ ATM ngân hàng Đ của mình cho Y N cầm, để thuận tiện việc chuyển tiền cho Y N. Vào khoảng giữa tháng 4/2016, Y N về nói dối với H Gia L là thuê người bóc gỗ bị gỗ đè chết, phải bồi thường cho họ 200.000.000đồng, Y N đã ứng tiền lương bồi thường cho họ và đang cần số tiền 20.000.000đồng. H Gia L nộp tiền vào tài khoản 2 lần, tổng số tiền là 6.500.000đồng. Khoảng cuối tháng 4/2016, Y N gọi điện thoại nói dối H Gia L cần số tiền 14.000.000đồng để giao dịch với Ngân hàng vay tiền, thì H Gia L đồng ý và giao trực tiếp cho Y N số tiền 10.000.000đồng và nộp tiền vào tài khoản số tiền 4.000.000đồng. Khoảng tháng 6/2016, Y N nghe ông Y P2 Mlô và bà H R nói có ý định xin cho con trai tên là Y Kô P4 Niê đi học tại trường Quân đội thành phố B, Y N nói với ông Y P2 là trường đó học xong khó xin việc, nên ông Y P2 hỏi Y N có quen ai Trường V 3, Bộ Công an để xin đi học không, thì Y N trả lời có biết một số trường hợp trước đây xin học hết khoảng 50.000.000đồng đến 60.000.000đồng, hiện nay thì không biết bao nhiêu tiền. Vì đã có ý định chiếm đoạt tiền của gia đình ông Y P2

từ trước, nên khi nghe ông Y P2 Mlô nhờ xin cho Y Kô P4 đi học Trường V 3, Bộ Công an. Vào ngày 23/6/2016, Y N nói dối ông Y P2 đưa Y N số tiền 900.000đồng, để đưa Y Kô P4 đi khám sức khỏe và Y N còn nói với ông Y P2 đi phô tô bằng cấp 2, học bạ, giấy khai sinh, hộ khẩu để làm hồ sơ cho Y Kô P4 đi học. Sau khi khám sức khỏe cho Y Kô P4, Y N nói với H Gia L là Y Kô P4 thiếu cân nặng và chiều cao, nếu muốn đi học thì phải chung chi tiền. Ngày 24/6/2016, Y N nói dối với ông Y P2 là cần số tiền 4.000.000đồng, để đi quan hệ với Phòng tổ chức Công an tỉnh Đắk Lắk, ông Y P2 đồng ý và đưa cho Y N số tiền 3.500.000đồng, Y N nói ít quá nên ông Y P2 đưa thêm 1.000.000đồng. Một thời gian sau, Y N về nói với ông Y P2 là muốn Y Kô P4 được đi học phải tốn 120.000.000đồng, đưa trước 20.000.000đồng, thì ông Y P2 đồng ý. Khoảng cuối tháng 6/2016, ông Y P2 trực tiếp đưa cho Y N số tiền 20.000.000đồng. Ngày 07/7/2016, Y N về nói với ông Y P2 đưa thêm số tiền 40.000.000đồng để lo tiền học cho Y Kô P4 thì ông Y P2 đưa trực tiếp cho Y N số tiền 40.000.000đồng. Vài ngày sau, Y N gọi điện cho H Gia L cần số tiền 15.000.000đồng để nộp tiền học cho Y Kô P4, thì H Gia L nộp vào tài khoản 2 lần, lần thứ nhất vào ngày 19/7/2016 số tiền 5.000.000đồng, lần hai vào ngày 25/7/2016 số tiền 10.000.000đồng. Cũng trong thời gian này, Y N về nói dối ông Y P2 là đã mượn 14.000.000đồng đóng tiền quân tư trang cho Y Kô P4 và nói gia đình H Gia L phải đưa lại cho Y N 14.000.000đồng. Sau đó ông Y P2 đã đưa trực tiếp cho Y N 7.000.000đồng và ngày 29/7/2016 H Gia L nộp vào tài khoản số tiền 7.500.000đồng. Ngày 04/8/2016, Y N gọi điện thoại nói dối H Gia L số tiền đăng ký ngành học cho Y Kô P4 là 16.000.000đồng thì ngày 05/8/2016 H Gia L nộp vào tài khoản số tiền 16.000.000đồng. Từ đó, Y N không về lại nhà của gia đình ông Y P2 nữa. Tổng số tiền Y N chiếm đoạt của gia đình ông Y P2 là 135.500.000đồng. Sau khi chiếm đoạt số tiền này, Y N đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Y N (Tên gọi khác: Ma Th) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 điều 48; Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Y N 04 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
Tổng hợp bản án số 49/2017/HSPT ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh

Đắc Lắc, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 26/8/2016.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2017, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 139 BLHS là có căn cứ. Mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không đưa ra ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai những người bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật và động cơ tư lợi cá nhân, nên từ tháng 4/2016 đến ngày 04/8/2016, bằng nhiều thủ đoạn khác nhau, Y N lần lượt thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã chiếm đoạt tổng số tiền 135.500.000đồng của chị H Gia L Niê và vợ chồng ông Y P2 Mlô, bà H R Niê. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 139 BLHS là có căn cứ.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX xét thấy: Mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là thỏa đáng,

tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bởi lẽ, điểm e khoản 2 Điều 139 BLHS quy định "Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm". Trong khi đó, bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại số tiền 135.000.000đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu: ngày 11/11/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", ngày 29/01/2011 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích). Ngày 23/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Đ. Do vậy, việc áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân của bị cáo để cân nhắc trước khi quyết định hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y N (Ma Th). Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk về hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 điều 48; Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Y N 04 (Bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án số 49/2017/HS-PT ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 26/8/2016.

2/ Về án phí: Bị cáo Y N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HS nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục T.H.A DS huyện Krông Búk;
- Cơ quan T.H.A hình sự Công an huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
-;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương